

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/8/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Lê Hữu Quang
 - 2. Bà Hoàng Thị Hòa
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Xuân Hà, Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2023 /TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1991. Có mặt
Địa chỉ: Thôn L, xã Hoàng Tr, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Lê Trương D, sinh năm 1980. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn L, xã Hoàng Tr, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/04/2023, bản tự khai ngày 09/5/2023 biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Trương Thị H thể hiện:

Tôi (H) và anh Lê Trương D tự nguyện kết hôn với nhau năm 2009 được UBND xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau được 05 năm, gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D hay đánh đập, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với anh Lê Trương D.

Về con: Vợ chồng tôi có 03 con chung Lê Thị Quỳnh Nga, sinh ngày 22/4/2012; Lê Thị Quỳnh Như, sinh ngày 03/6/2017; Lê Trung Kiên, sinh ngày 15/02/2019. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Thị Quỳnh Nga và đồng ý giao hai cháu Lê Thị Quỳnh Như và Lê Trung Kiên cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/5/2023; Biên bản hòa giải anh Lê Trương D thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi (D) và cô Trương Thị H tự do tìm hiểu cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/7/2009. Sau khi cưới vợ chồng sống bình thường với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay cô H làm đơn xin ly hôn tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con: Vợ chồng tôi có 03 con chung Lê Thị Quỳnh Nga, sinh ngày 22/4/2012; Lê Thị Quỳnh Như, sinh ngày 03/6/2017; Lê Trung Kiên, sinh ngày 15/02/2019. Tôi không đồng ý ly hôn nhưng nếu phải ly hôn thì tôi có nguyện vọng nuôi 02 cháu Lê Thị Quỳnh Như và cháu Lê Trung Kiên và đồng ý giao cháu Lê Thị Quỳnh Nga cho cô H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Lê Thị Quỳnh Nga: Cháu mong muốn bố mẹ đoàn tụ, nếu phải ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng đầy đủ việc chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định tại các điều 48 BLTTDS; Về thẩm quyền thụ lý theo khoản 3 điều 28 BLTTDS; Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điều 68 BLTTDS.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân xảy ra tranh chấp; việc xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại điều 93,94,95,96,97,98 BLTTDS. Về trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:

HĐXX, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Trương Thị H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của BLTTDS. Bị đơn anh Lê Trương D ngày 14/6/2023 đã được thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ. Ngày 10/7/2023, Tòa án đưa vụ án ra xét xử bị đơn anh Lê Trương D đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tại Điều 72 của BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Lê Trương D kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Theo chị H báo cáo thì vợ chồng sống bình thường cho đến 05 năm, gần đây xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Lê Thị Quỳnh Nga, sinh ngày 22/4/2012; Lê Thị Quỳnh Như, sinh ngày 03/6/2017; Lê Trung Kiên, sinh ngày 15/02/2019. Nay ly hôn nguyện vọng của chị H xin được nuôi cháu Lê Thị Quỳnh Nga.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trên cơ sở căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Về hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Lê Trương D kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh D không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điều 51,56 Luật HNGĐ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị H, cho chị H được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung cháu Lê Thị Quỳnh Nga, sinh ngày 22/4/2012 hiện tại đang ở với chị H; Lê Thị Quỳnh Như, sinh ngày 03/6/2017; Lê Trung Kiên, sinh ngày 15/02/2019 hiện tại đang ở với anh D. Nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn xin được tiếp tục nuôi cháu Nga. Nguyện vọng của anh D xin được nuôi cháu Như và cháu Kiên. Chị H, anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Để tránh sự sáo trộn và đảm bảo cho sự phát triển của các cháu, nên Đề nghị HĐXX giao cháu Lê Thị Quỳnh Nga cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Lê Thị Quỳnh Như, Lê Trung Kiên cho anh D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng

Về tài sản công nợ: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5 Điều; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện. Các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Lê Trương D và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Trương Thị H là nguyên đơn, anh Lê Trương D là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Trương D có địa chỉ tạm trú tại xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Huyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Trương Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Lê Trương D và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương xã Hoàng Trường xác nhận: Chị Trương Thị Huyền và anh Lê Trương D tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Trường cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2009, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vợ chồng anh chị có 03 con chung Lê Thị Quỳnh Nga, sinh ngày 22/4/2012; Lê Thị Quỳnh Như, sinh ngày 03/6/2017; Lê Trung Kiên, sinh ngày 15/02/2019.

Tại phiên tòa ngày 10/7/2023, bị đơn anh Lê Trương D vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh D vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Lê Trương D kết hôn với nhau vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng Trường, huyện Hoàng

Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị H có nguyện vọng xin được ly hôn anh D. Anh D có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng đến nay chị H vẫn cương quyết xin được ly hôn anh. Tòa án thụ lý vụ án từ ngày 08/5/2023 cho đến nay chị H vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn anh D. Như vậy, anh D vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị H là cho chị được ly hôn với anh Lê Trương D.

[2.2]Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Lê Trương D có 03 con chung Lê Thị Quỳnh Nga, sinh ngày 22/4/2012; Lê Thị Quỳnh Như, sinh ngày 03/6/2017; Lê Trung Kiên, sinh ngày 15/02/2019. Nay ly hôn chị H, anh D thống nhất: Giao cháu Lê Thị Quỳnh Như và cháu Lê Trung Kiên cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Thị Quỳnh Nga cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật. Chị H, anh D có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Trương Thị H và anh Lê Trương D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Về tài sản: Chị Trương Thị H và anh Lê Trương D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về án phí: Nguyên đơn là chị Trương Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị H được ly hôn anh Lê Trương D.

Về con: Công nhận cháu Lê Thị Quỳnh Nga, sinh ngày 22/4/2012; Lê Thị Quỳnh Như, sinh ngày 03/6/2017; Lê Trung Kiên, sinh ngày 15/02/2019 là con chung của chị Trương Thị H và anh Lê Trương D.

Giao cháu Lê Thị Quỳnh Như, Lê Trung Kiên cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Thị Quỳnh Nga cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Chị H, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị H, anh D và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu chị H, anh D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H, anh D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh, chị.

Về cấp dưỡng: Chị Trương Thị H và anh Lê Trương D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Trương Thị H và anh Lê Trương D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/ 0011478 ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị Trương Thị H đã thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 ,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Trương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Lê Trương D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng T;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

